

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Tuần 10: 08/03/2023 đến 14/03/2023)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 10 từ ngày 08/03/2023 đến ngày 14/03/2023

1. Vị trí giám sát

Quan trắc chất lượng nước tại 23 vị trí khảo sát chất lượng nước theo đề cương được duyệt, bao gồm 10 vị trí trên trục chính sông Nhuệ cùng 13 vị trí là các kênh trục chính, kênh tiêu và các điểm xả ô nhiễm nghiêm trọng vào hệ thống. Mô tả tổng quan 23 vị trí quan trắc như sau:

Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN 23 VỊ TRÍ QUAN TRẮC

TT	VỊ TRÍ LẤY MẪU	MÔ TẢ
I	Trục chính sông Nhuệ	
1	Cống Liên Mạc	Là vị trí đầu nguồn lấy nước vào hệ thống sông Nhuệ, nằm ở quận Bắc Từ Liêm. Gồm 2 cống điều tiết Liên Mạc 1, và Liên Mạc 2. Cống Liên Mạc 1 thường mở thông, Liên Mạc 2 vận hành đóng mở theo mực nước ngoài sông Hồng để lấy nước vào trong hệ thống.
2	Cầu Diễn	Nằm trên trục chính sông Nhuệ, là điểm giao cắt của QL32 qua sông Nhuệ phân chia ranh giới 2 quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm. Dòng chính sông Nhuệ tại vị trí này đã có sự nhập lưu của sông Đăm, kênh Xuân La vào.
3	Đập Hà Đông	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập, nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc khu vực quận Hà Đông. Tại vị trí này dòng chính sông Nhuệ đã có sự nhập lưu của sông Đăm, kênh Xuân La, kênh Phú Đô, sông Cầu Ngà, kênh Trung Văn, kênh La Khê vào.
4	Cầu Tó	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Dòng chính sông Nhuệ từ đập Hà Đông chảy về tiếp nhận nước thải từ kênh Yên Xá, sông Tô Lịch qua đập Thanh Liệt.

5	Cầu Xém	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thường Tín. Dòng chính sông Nhuệ tiếp nhận nước thải từ nội thành đổ về tới cầu Xém.
6	Đập Đồng Quan	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu Đập thuộc địa phận huyện Phú Xuyên. Dòng chính sông Nhuệ từ cầu Xém xuôi về tiếp nhận nước từ nhánh sông Tô Lịch tại Khánh Hà, Thường Tín và kênh Vân Đình vào.
7	Cầu Thần	Nằm trên trục chính sông Nhuệ, là điểm ngăn cách giữa 2 huyện Phú Xuyên và Ứng Hòa. Vị trí này trước điểm chia nước từ dòng chính sông Nhuệ vào kênh Duy Tiên khoảng 150m.
8	Đập Nhật Tựu	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam.
9	Cống Lương Cỗ	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam.
10	Cầu Phù Vân	Là điểm cuối trên dòng chính sông Nhuệ trước khi sông Nhuệ nhập lưu vào sông Đáy.
II Điểm ô nhiễm nghiêm trọng, kênh trục chính và kênh tiêu		
11	Sông Đăm	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Vị trí đo đạc nằm ở hạ lưu sông Đăm, trước khi nhập vào sông Nhuệ, tại vị trí này sẽ khống chế toàn bộ lượng nước thải từ các hoạt động nông nghiệp, sản xuất của khu vực huyện Đan Phượng và một phần quận Bắc Từ Liêm.
12	Sông Cầu Ngà	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm. Một phần diện tích tưới của huyện Hoài Đức lấy nước từ sông Cầu Ngà tuy nhiên hiện nay chất lượng nước sông bị ô nhiễm nặng nề, không đủ điều kiện cấp nước cho tưới.
13	Đập Thanh Liệt	Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu đập, khống chế toàn bộ nước thải từ nội thành Hà Nội qua sông Tô Lịch đổ vào sông Nhuệ. Những năm gần đây đập Thanh Liệt thường mở vào mùa mưa để tiêu nước từ nội thành ra sông Nhuệ, mùa khô đập Thanh Liệt thường đóng, nước sông Tô Lịch đưa về NMN Yên Sở để xử lý.
14	Kênh Xuân La	Vị trí lấy mẫu ở hạ lưu kênh Xuân La trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Kênh Xuân La bị ô nhiễm nặng do tiếp nhận toàn bộ nước thải từ quận Tây Hồ, Bắc Từ Liêm và 1 phần quận Cầu Giấy.
15	Kênh Phú Đô	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của làng bún Phú Đô và khu vực Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.

16	Kênh tiêu Trung Vãn	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của các khu đô thị, dân cư khu vực Trung Vãn, Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.
17	Cầu Am	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, khống chế nước thải các khu đô thị dọc tuyến đường Lê Văn Lương và các khu dân cư quanh khu vực đổ vào.
18	Kênh La Khê	Vị trí đo đạc tại cầu La Khê trên kênh La Khê trước cống tiêu ra sông Đáy, vị trí tại cuối nguồn sau khi đã tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải nông nghiệp và nước thải một số làng nghề trong đó có nước thải dệt nhuộm từ làng nghề lụa Vạn Phúc.
19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, nối sông Nhuệ và sông Đáy. Các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa lấy nước từ kênh Vân Đình để tưới. Vị trí lấy mẫu tại cầu Bàu trên kênh Vân Đình chịu ảnh hưởng của nước thải làng nghề mây tre đan quanh khu vực.
20	Kênh Duy Tiên	Vị trí đo đạc tại cầu Giẽ trên kênh Duy Tiên, kênh này lấy nước từ sông Nhuệ để tưới cho khu vực các huyện Lý Nhân, Duy Tiên.
21	Kênh Yên Xá	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ. Vị trí lấy mẫu tại hạ lưu kênh, trước khi đổ ra sông Nhuệ. Nước thải từ quận Thanh Xuân, một phần huyện Thanh Trì và các bệnh viện lớn như bệnh viện 103, Viện Bỏng Quốc Gia, Viện K Tân Triều đổ vào kênh Yên Xá.
22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà, Thường Tín	Là một nhánh của sông Tô Lịch thuộc địa phận xã Khánh Hà huyện Thường Tín đổ vào sông Nhuệ.
23	Kênh Hòa Bình	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Đánh giá chất lượng nước kênh Hòa Bình trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ, do kênh Hòa Bình chịu ảnh hưởng của chất lượng nước sông Tô Lịch và nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi của các khu dân cư xung quanh hai bên bờ kênh, đặc biệt là nước thải từ khu nghĩa trang Văn Điển.

2. Thông tin lúc lấy mẫu

TUẦN 10 năm 2023 (08/03/2023 – 14/03/2023) không thực hiện lấy mẫu.

3. Kết quả đo đạc

Do không quan trắc nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước.

II. Dự báo chất lượng nước tuần 10 từ ngày 08/03/2023 đến ngày 14/03/2023

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Tuần tới dự báo mực nước trung bình tại các công trình lấy nước dọc sông chính đều có xu thế giảm so với tuần trước. Riêng TB Trung Hà 2 có xu thế tăng.

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CÔNG, TRẠM BƠM VÙNG NGHIÊN CỨU

TT	Tên công trình	Mực nước thiết kế (m)		MNTĐ trung bình tuần trước (m)	Mực nước dự báo tuần tới: (m)			Đánh giá
		Min	Thiết kế		Trung bình	Max	Min	
1	TB Trung Hà 2	7,0	7,5	4.75	6.30	6.59	5.84	Tăng
2	TB Phù Sa	3,0	5,2	1.45	0.69	1.19	0.32	Giảm
3	TB Đan Hoài	1,1		1.32	0.87	1.39	0.49	Giảm
4	TB Hồng Vân	0,2	1,0	0.95	0.94	1.59	0.54	Giảm
5	TB Thụy Phú	0,5	1,0	0.78	0.73	1.54	0.28	Giảm
6	TB DC Phù Sa	1,0	2,0	1.45	0.69	1.19	0.32	Giảm
7	Công Cẩm Đình	3,0		1.40	0.78	1.37	0.39	Giảm
8	Công Liên Mạc	1,0	3,8	1.12	1.02	1.59	0.41	Giảm

Trong tuần từ 08/03/2023 đến 14/03/2023 trong HTCTTL Sông Nhuệ đang lấy nước để tưới dưỡng cho lúa.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Bảng 3: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 10 NĂM 2023 HTCTTL SÔNG NHUỆ

Vị trí	DO							B1-QCVN 08-2015
	Tuần dự báo							
	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	13/03	14/03	
Công Liên Mạc	0.94	0.98	1.02	1.05	1.08	1.11	1.14	>4
Cầu Diễn	1.17	1.17	1.18	1.18	1.18	1.18	1.18	>4
Đập Hà Đông	0.57	0.58	0.58	0.58	0.58	0.58	0.58	>4
Cầu Tó	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	>4

Cầu Xém	0.22	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	>4
Đập Đồng Quan	2.00	1.53	1.57	1.57	1.58	1.58	1.59	>4
Cầu Thân	0.39	0.35	0.30	0.27	0.25	0.24	0.23	>4
Đập Nhật Tựu	3.00	0.69	0.70	0.69	0.69	0.69	0.69	>4
Công Lương Cổ	2.00	0.63	0.62	0.63	0.62	0.62	0.62	>4
Cầu Phù Vân	2.00	1.24	1.23	1.24	1.23	1.23	1.23	>4
Sông Đăm	1.70	1.70	1.70	1.70	1.70	1.70	1.70	>4
Sông Cầu Ngà	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	>4
Đập Thanh Liệt	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	>4
Kênh Xuân La	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	>4
Kênh Phú Đô	0.37	0.37	0.37	0.37	0.37	0.37	0.37	>4
Kênh Trung Văn	0.61	0.61	0.61	0.61	0.61	0.61	0.61	>4
Cầu Am	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36	>4
Kênh La Khê	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	>4
Kênh Vân Đình	4.58	4.58	4.58	4.58	4.58	4.58	4.58	>4
Kênh Duy Tiên	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	>4
Kênh Yên Xá	0.81	0.81	0.81	0.81	0.81	0.81	0.81	>4
Sông Tô Lịch	4.37	4.37	4.37	4.37	4.37	4.37	4.37	>4
Kênh Hòa Bình	4.70	4.70	4.70	4.70	4.70	4.70	4.70	>4
BOD₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	13/03	14/03	
Công Liên Mạc	47.31	47.61	47.88	48.14	48.38	48.60	48.81	6<B1<15
Cầu Diễn	47.76	47.63	47.62	47.63	47.63	47.63	47.63	6<B1<15
Đập Hà Đông	55.82	55.78	55.76	55.76	55.76	55.76	55.76	6<B1<15
Cầu Tó	59.55	59.54	59.53	59.53	59.53	59.53	59.53	6<B1<15
Cầu Xém	60.63	59.60	59.59	59.58	59.58	59.59	59.59	6<B1<15
Đập Đồng Quan	47.99	48.42	48.02	47.95	47.88	47.79	47.75	6<B1<15
Cầu Thân	58.24	58.79	59.43	59.85	60.01	60.13	60.20	6<B1<15
Đập Nhật Tựu	38.01	37.98	38.07	37.98	37.96	37.95	37.94	6<B1<15
Công Lương Cổ	41.04	41.00	41.00	41.05	40.99	40.98	40.97	6<B1<15
Cầu Phù Vân	38.40	38.34	38.34	38.43	38.33	38.32	38.32	6<B1<15
Sông Đăm	41.30	41.30	41.30	41.30	41.30	41.30	41.30	6<B1<15
Sông Cầu Ngà	55.70	55.70	55.70	55.70	55.70	55.70	55.70	6<B1<15
Đập Thanh Liệt	60.50	60.50	60.50	60.50	60.50	60.50	60.50	6<B1<15
Kênh Xuân La	65.70	65.70	65.70	65.70	65.70	65.70	65.70	6<B1<15
Kênh Phú Đô	60.50	60.50	60.50	60.50	60.50	60.50	60.50	6<B1<15
Kênh Trung Văn	64.50	64.50	64.50	64.50	64.50	64.50	64.50	6<B1<15
Cầu Am	70.20	70.20	70.20	70.20	70.20	70.20	70.20	6<B1<15
Kênh La Khê	60.70	60.70	60.70	60.70	60.70	60.70	60.70	6<B1<15
Kênh Vân Đình	21.50	21.50	21.50	21.50	21.50	21.50	21.50	6<B1<15
Kênh Duy Tiên	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	6<B1<15
Kênh Yên Xá	51.50	51.50	51.50	51.50	51.50	51.50	51.50	6<B1<15
Sông Tô Lịch	18.30	18.30	18.30	18.30	18.30	18.30	18.30	6<B1<15
Kênh Hòa Bình	21.80	21.80	21.80	21.80	21.80	21.80	21.80	6<B1<15

NH₄⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	13/03	14/03	
Công Liên Mạc	7.58	8.70	9.74	10.70	11.59	12.42	13.19	0.3<B1<0.9
Cầu Diễn	22.26	22.16	22.09	22.09	22.09	22.09	22.09	0.3<B1<0.9
Đập Hà Đông	26.13	26.12	26.07	26.07	26.07	26.07	26.07	0.3<B1<0.9
Cầu Tó	27.90	27.90	27.89	27.88	27.88	27.88	27.88	0.3<B1<0.9
Cầu Xém	26.43	27.67	27.72	27.75	27.79	27.84	27.88	0.3<B1<0.9
Đập Đông Quan	19.36	24.29	23.12	22.54	22.28	21.81	21.68	0.3<B1<0.9
Cầu Thân	18.69	21.55	24.96	26.94	27.36	27.66	27.84	0.3<B1<0.9
Đập Nhật Tựu	22.06	22.14	22.19	22.21	22.22	22.21	22.21	0.3<B1<0.9
Công Lương Cổ	22.90	22.98	23.03	23.05	23.06	23.06	23.06	0.3<B1<0.9
Cầu Phù Vân	21.71	21.77	21.82	21.85	21.85	21.85	21.85	0.3<B1<0.9
Sông Đăm	18.73	18.73	18.73	18.73	18.73	18.73	18.73	0.3<B1<0.9
Sông Cầu Ngà	19.71	19.71	19.71	19.71	19.71	19.71	19.71	0.3<B1<0.9
Đập Thanh Liệt	28.49	28.49	28.49	28.49	28.49	28.49	28.49	0.3<B1<0.9
Kênh Xuân La	30.27	30.27	30.27	30.27	30.27	30.27	30.27	0.3<B1<0.9
Kênh Phú Đô	28.47	28.47	28.47	28.47	28.47	28.47	28.47	0.3<B1<0.9
Kênh Trung Vãn	27.74	27.74	27.74	27.74	27.74	27.74	27.74	0.3<B1<0.9
Cầu Am	27.93	27.93	27.93	27.93	27.93	27.93	27.93	0.3<B1<0.9
Kênh La Khê	22.59	22.59	22.59	22.59	22.59	22.59	22.59	0.3<B1<0.9
Kênh Vân Đình	7.57	7.57	7.57	7.57	7.57	7.57	7.57	0.3<B1<0.9
Kênh Duy Tiên	23.34	23.34	23.34	23.34	23.34	23.34	23.34	0.3<B1<0.9
Kênh Yên Xá	25.83	25.83	25.83	25.83	25.83	25.83	25.83	0.3<B1<0.9
Sông Tô Lịch	6.22	6.22	6.22	6.22	6.22	6.22	6.22	0.3<B1<0.9
Kênh Hòa Bình	25.29	25.29	25.29	25.29	25.29	25.29	25.29	0.3<B1<0.9
NO₃⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	13/03	14/03	
Công Liên Mạc	3.36	3.17	2.99	2.83	2.68	2.54	2.41	5<B1<10
Cầu Diễn	4.01	4.02	4.03	4.04	4.04	4.04	4.04	5<B1<10
Đập Hà Đông	2.05	2.06	2.07	2.07	2.07	2.07	2.07	5<B1<10
Cầu Tó	1.21	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	5<B1<10
Cầu Xém	0.95	1.25	1.24	1.22	1.21	1.20	1.20	5<B1<10
Đập Đông Quan	3.38	3.58	3.83	3.88	3.92	3.95	3.98	5<B1<10
Cầu Thân	2.13	1.76	1.45	1.23	1.06	0.94	0.89	5<B1<10
Đập Nhật Tựu	9.58	9.61	9.63	9.63	9.63	9.63	9.64	5<B1<10
Công Lương Cổ	8.40	8.42	8.43	8.45	8.45	8.45	8.45	5<B1<10
Cầu Phù Vân	7.94	7.97	7.98	8.00	7.99	7.99	8.00	5<B1<10
Sông Đăm	5.70	5.70	5.70	5.70	5.70	5.70	5.70	5<B1<10
Sông Cầu Ngà	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	5<B1<10
Đập Thanh Liệt	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	5<B1<10
Kênh Xuân La	4.16	4.16	4.16	4.16	4.16	4.16	4.16	5<B1<10
Kênh Phú Đô	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	5<B1<10

Kênh Trung Văn	0.99	0.99	0.99	0.99	0.99	0.99	0.99	0.99	5<B1<10
Cầu Am	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	5<B1<10
Kênh La Khê	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	5<B1<10
Kênh Vân Đình	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	10.50	5<B1<10
Kênh Duy Tiên	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	5<B1<10
Kênh Yên Xá	19.70	19.70	19.70	19.70	19.70	19.70	19.70	19.70	5<B1<10
Sông Tô Lịch	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	5<B1<10
Kênh Hòa Bình	8.17	8.17	8.17	8.17	8.17	8.17	8.17	8.17	5<B1<10

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Trong tuần 10 năm 2023 CLN trong HTCTTL Sông Nhuệ có xu thế tăng ô nhiễm; mực nước tại cống Liên Mạc giảm gây khó khăn cho việc lấy nước qua cống Liên Mạc và trên lưu vực không có mưa dẫn tới không có nguồn nước bổ sung cho hệ thống.

2. Dự báo chung

Chất lượng nước trong hệ thống CTTL Sông Nhuệ có xu thế tăng ô nhiễm so với tuần trước.

3. Đề xuất

- Cần nghiên cứu triển khai lắp đặt hệ thống TB DC Liên Mạc lấy nước từ sông Hồng để cung cấp cho đoạn thượng lưu sông Nhuệ. Những năm từ 2018-2022 cho thấy việc mở cống Liên Mạc 1, 2 hệ thống lấy được rất ít nước vào; thường xuyên xuất hiện tình trạng nước sông Nhuệ chảy ngược ra sông Hồng.

- Dưới khu vực trung lưu của sông Nhuệ tiếp tục sử dụng TB Hồng Vân, Thụy Phú, DC Quang Lãng lấy nước từ sông Hồng và TB Xóm Cát; Thái Bình lấy nước từ sông Đáy để cấp bổ sung cho các khu vực canh tác thiếu nước thuộc huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa.

- Dưới hạ lưu mở cống Tắc Giang để tận dụng lấy nước vào sông Châu; tận dụng triều mở đập Nhật Tựu để lấy nước ngược vào dòng chính sông Nhuệ./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu Phòng TN&TV QL CLN,MT.